

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Khảo sát lập bản đồ đất (Soil survey and Soil mapping)

- Mã số học phần : NN540

- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ

- Số tiết học phần : 15 tiết lý thuyết, 30 tiết tự học, 30 tiết thực tập

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Khoa học đất

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ

3. Điều kiện tiên quyết: Nguồn gốc phân loại đất.

4. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ hiểu rõ những kiến thức chung về bản đồ đất như khái niệm về bản đồ đất, ý nghĩa của bản đồ đất cũng như tỉ lệ bản đồ và những ứng dụng của chúng trong thực tiễn sản xuất. Học phần này cũng giúp sinh viên hiểu và thực hiện được phương pháp điều tra, khảo sát lập bản đồ đất, trong đó có giới thiệu sử dụng kỹ thuật viễn thám trong thành lập bản đồ. Học phần được xây dựng nhằm giúp sinh viên ngành Khoa học đất, các cán bộ nghiên cứu ngành có liên quan có thể hiểu và ứng dụng, nhất là cán bộ chuyên ngành xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đánh giá đất, phân hạng sử dụng đất và quản lý tài nguyên

4.1 Kiến thức:

4.1.1. Nắm vững các kiến thức cơ bản về bản đồ đất. Những khái niệm, ý nghĩa, tỉ lệ của bản đồ.

4.1.2. Hiểu được bản đồ đất và những ứng dụng thực tiễn của bản đồ trong sản xuất.

4.1.3. Hiểu được quy trình kỹ thuật để xây dựng bản đồ đất trong đó có áp dụng những kỹ thuật viễn thám và sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc lập bản đồ đất.

4.1.4. Vận dụng kiến thức chuyên môn học để giải thích các hiện tượng, vấn đề về đất đang xảy ra liên quan đến môn học và ngành học.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Biết phân biệt, nhận diện loại bản đồ.
- 4.2.2. Biết sử dụng bản đồ đất trong kế hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đánh giá đất, phân hạng sử dụng đất và quản lý tài nguyên
- 4.2.3. Lên kế hoạch, làm việc độc lập cũng như hợp tác với tập thể với nhóm học tập trong việc tổ chức thực hiện việc xây dựng bản đồ đất.
- 4.2.4. Có khả năng xử lý thông tin, giao tiếp, chia sẻ, phản biện về vấn đề có liên quan đến môn học.
- 4.2.5. Biết cách tra cứu thông tin phục vụ cho môn học.
- 4.2.6. Biết cách sử dụng trợ huấn cụ trong báo cáo.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Tôn trọng bạn bè, thầy cô.
- 4.3.2. Thái độ học tập tự nguyện
- 4.3.3. Có đạo đức tác phong trong quá trình học tập.
- 4.3.3. Đây là môn học gắn liền với thực tiễn, lý thuyết đi đôi với thực hành, để nắm rõ được phương pháp người học cần phải được đi thực tế, được tham gia xây dựng bản đồ đất ở một địa phương nào đó.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần được biên soạn với các nội dung liên quan đến bản đồ đất như tỉ lệ bản đồ, mục đích xây dựng bản đồ đất cũng như trong đó tập trung chủ yếu trung vào phương pháp xây dựng bản đồ đất. Bản đồ đất được xây dựng dựa trên bản đồ địa hình. Bản đồ đất tỉ lệ càng lớn thì độ chính xác càng cao. Trên bản đồ địa hình xác định mạng lưới phẫu diện cần nghiên cứu gồm có phẫu diện chính, phẫu diện phụ và phẫu diện thăm dò. Kết quả nghiên cứu phẫu diện và phân loại đất là cơ sở để biên vẽ lại bản đồ đất.

Toàn bộ kết quả phân loại và xây dựng bản đồ đất thể hiện ở thuyết minh đất kèm theo bản đồ. Sản phẩm đầy đủ của điều tra, nghiên cứu phân loại và xây dựng bản đồ đất là bản đồ đất và thuyết minh kèm theo.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
	Giới thiệu chung		4.3
Chương 1.	Những kiến thức chung về bản đồ	(4)	
1.1.	Định nghĩa, tính chất và phân loại bản đồ	1	4.1.1;4.2.1
1.2.	Các phép chiếu bản đồ thông dụng ở Việt Nam	1	4.1.1;4.2.1
1.3.	Bản đồ địa hình	1	4.1.1,4.2.1
1.4.	Những kỹ thuật áp dụng trong xây dựng bản đồ	1	4.1.1;4.2.3
Chương 2.	Bản đồ đất và những ứng dụng của chúng.	(2)	
2.1.	Bản đồ đất và các tỷ lệ bản đồ đất	1	4.1.2;4.2.1
2.2.	Những ứng dụng của bản đồ đất	1	4.1.2;4.1.4;4.2.2
Chương 3.	Quy trình kỹ thuật khảo sát lập bản đồ đất	(6)	
3.1.	Giới thiệu	1	4.1.2;4.1.3;4.2.1
3.2.	Công tác chuẩn bị	1	4.1.3;4.2.3;4.3.3
3.3.	Công tác tổ chức điều tra ngoài thực địa	4	4.1.3;4.2.3;4.3.3
Chương 4.	Nội nghiệp và viết thuyết minh bản đồ đất	(2)	
4.1.	Giới thiệu	1	4.1.3;4.2.5;4.2.6
4.2.	Chỉnh lý tài liệu bản đồ		4.1.3;4.2.5;4.2.6
4.3.	Các loại bản đồ		4.1.3;4.2.5;4.2.6
4.4.	Sao vẽ bản đồ	1	4.1.3;4.2.5;4.2.6
4.5.	Đo diện tích tổng hợp số liệu		4.1.3;4.2.5;4.2.6
5.6.	Viết thuyết minh		4.1.3;4.2.5;4.2.6

6.2. Thực hành: 30 tiết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Bài tập xác định sai số của một số bản đồ ở các tỉ lệ khác nhau	(5)	4.1.1;4.1.3
Bài 2.	Tính diện tích của bản đồ dựa trên tỉ lệ theo phương pháp trọng lượng và sử dụng các công cụ hỗ trợ	(5)	
2.1	Tính diện tích của bản đồ dựa trên tỉ lệ theo phương pháp	2	4.1.3;4.2.6

	trọng lượng		
2.2	Tính diện tích bản đồ bằng các phần mềm hỗ trợ	3	4.1.3;4.2.6
Bài 3.	Qui trình khảo sát lập bản đồ đất	(15)	
3.2	Các bước chuẩn bị dã ngoại	5	4.1.3;4.1.4; 4.2.3;4.2.4; 4.2.5;4.2.6.
3.2	Dã ngoại khảo sát đất	5	4.1.3;4.1.4; 4.2.3;4.2.4; 4.2.5;4.2.6.
3.3	Xử lý nội nghiệp và viết thuyết minh	5	4.1.3;4.1.4; 4.2.3;4.2.4; 4.2.5;4.2.6.
Bài 5.	Các nhóm báo cáo tổng hợp các bài tập thực hành, báo cáo thuyết minh kết quả khảo sát lập bản đồ đất	(5)	Tất cả các mục tiêu

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết giảng.
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp sử dụng sách giáo khoa, tra cứu tài liệu
- Khảo pháp dã ngoại khảo sát đất
- Phương pháp báo cáo seminar
- Phương pháp làm bài tập dự án
- Viết thuyết minh và thuyết trình về kết quả khảo sát bản đồ đất

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 85% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và khảo sát dã ngoại có báo cáo kết quả và thuyết trình trước lớp.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo seminar.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Sinh viên tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động của môn học	10%	
2	Điểm bài tập, thực tập	-Sinh viên tham gia làm tất cả bài tập và báo cáo kết quả -Báo cáo thuyết minh và thuyết trình bản đồ đất	40%	
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết	50%	

9.2. Cách tính điểm

Điểm số (thang điểm 10)	Điểm chữ	Thang điểm 4
a) Loại đạt	a) Loại đạt:	+ A tương ứng với 4
+ Từ 9 đến 10: xuất sắc	+ A (8,5- 10): giỏi	+ B tương ứng với 3
+ Từ 8 đến cận 9: Giỏi	+ B (7,0- 8,4): khá	+ C tương ứng với 2
+ Từ 7 đến cận 8: khá	+ C (5,5- 6.9): trung bình	+ D tương ứng với 1
+ Từ 6 đến cận 7: trung bình khá	+ D (4,0- 5,4): trung bình yếu	+ F tương ứng với 0
+ Từ 5 đến cận 6: trung bình		
b) Loại không đạt:	b) Loại không đạt:	
+ Từ 4 đến cận 5: yếu	+ F (dưới 4): kém	
+ Dưới 4: kém		

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một

chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Võ Quang Minh (chủ biên). 2012 . Giáo trình Nguồn gốc, phân loại, khảo sát, lập bản đồ. Nhà xuất bản trường đại học Cần Thơ	
[2] Đỗ Quang Hải (chủ biên) .2007. Giáo trình Phân loại đất và xây dựng bản đồ đất. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.	
[3] Trần Kim Tính (chủ biên). 1996. Giáo trình thổ nhưỡng. Bộ Môn Khoa Học Đất. Khoa Nông Nghiệp& SHƯD. Trường Đại Học Cần Thơ	
[4] Nguyễn Thanh Trà: Giáo trình bản đồ địa chính, NXBNN - Hà Nội 1999	
[5] FAO. 2006. Guiderline for soil profile description.	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1- 2	<p>Chương 1: Những kiến thức chung về bản đồ</p> <p>1.1. Định nghĩa, tính chất và phân loại bản đồ</p> <p>1.2. Các phép chiếu bản đồ thông dụng ở Việt Nam</p> <p>1.3. Bản đồ địa hình.</p> <p>1.4. Những kỹ thuật áp dụng trong xây dựng bản đồ</p>	4	10	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]</p> <p>+Tài liệu [2]</p> <p>+Tài liệu [4]</p> <p>Chia nhóm làm bài tập 1, 2.</p>

3	Chương 2: Bản đồ đất và những ứng dụng của chúng 2.1. Bản đồ đất và các tỷ lệ bản đồ đất. 2.2. Những ứng dụng của bản đồ đất.	2	0	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2]
4-12	Chương 3: Quy trình kỹ thuật khảo sát lập bản đồ đất. 3.1. Giới thiệu 3.2. Dã ngoại khảo sát đất. 3.3. Xử lý nội nghiệp và viết thuyết minh	6	15	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4] Nghiên cứu ngoài trước: +Tài liệu [5]. Sinh viên tổ chức nhóm để khảo sát thực địa sát thực lập bản đồ đất
	Chương 4: Nội nghiệp và viết thuyết minh bản đồ đất 4.1. Giới thiệu 4.2. Chính lý tài liệu bản đồ 4.3. Các loại bản đồ 4.4. Đo diện tích tổng hợp số liệu 4.5. Đo diện tích tổng hợp số liệu 4.6. Viết thuyết minh	2	5	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1] +Tài liệu [2] +Tài liệu [3] +Tài liệu [4] Nghiên cứu ngoài trước: +Tài liệu [5]. Nhóm sinh viên nội nghiệp, viết thuyết minh và báo cáo kết quả thuyết minh bản đồ đất

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

